

LIST HÀNG KHO NGHỆ AN - ĐÔNG HỒI LÔ 20

Thứ phẩm dạng băng (tôn đen)											
STT	Mã hàng (Mã Item)	Mã cuộn	Kho	Tên hàng	Dày	Khổ	Khối lượng (kg)			Tổng mét	Phân loại
							Net	Lãi	Gross		
1	A01000035	01120218120058002	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	1.16	80	1,370		1,370	1,910	PP
2	A01000035	01500018070033802	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	3.2	40	350		350	322	PP
3	A01000035	01500018070033804	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	3.2	40	320		320	316	PP
4	A01000035	01500018070070709	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	3.2	124	420		420	132	PP
5	A01000035	01500018070070712	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	3.2	124	780		780	250	PP
6	A01000035	01500018120200502	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	3.2	188	910		910	192	PP
7	A01000035	01500018120200509	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	3.2	40	100		100	96	PP
8	A01000035	01500018120202103	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	3.2	188	1,420		1,420	292	PP
9	A01000035	01500018120202105	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	3.2	88	1,380		1,380	284	PP
10	A01000035	01110119030130704	HSDH	Thứ phẩm dạng băng tôn đen	2	95	380		380	648	PP
Tổng cộng							7,430	-	7,430	4,442	